

Số: 123/2015/NQ-HĐND

*Tiền Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2015*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2016  
phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG  
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011 - 2015) của tỉnh Tiền Giang;

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2016 phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 47/BC-HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ban Kinh tế - Ngân sách; Nội dung trình bổ sung của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện các công trình, dự án phải thu hồi đất và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2016 phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, như sau:**

1. Tổng số công trình, dự án phải thu hồi đất để thực hiện là 63 công trình, dự án với tổng diện tích đất thu hồi là 173,48 ha. Trong đó:

- Đất trồng lúa là 31,59 ha.
- Đất rừng phòng hộ là 1,43 ha.

- Các loại đất khác là 140,46 ha.

*(Đính kèm Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất theo Biểu số 01)*

2. Tổng số công trình, dự án thuộc quy hoạch, kêu gọi đầu tư, làm cơ sở thu hồi đất khi có nguồn vốn hoặc nhà đầu tư vào thực hiện là 231 công trình, dự án với tổng diện tích đất thu hồi là 1.297,05 ha. Trong đó:

- Đất trồng lúa là 124,64 ha.

- Đất rừng phòng hộ là 9,02 ha.

- Các loại đất khác là 1.163,38 ha.

*(Đính kèm Danh mục công trình, dự án thuộc quy hoạch, kêu gọi đầu tư, làm cơ sở thu hồi đất khi có nguồn vốn hoặc nhà đầu tư vào thực hiện theo Biểu số 02)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa VIII, kỳ họp thứ 14 thông qua và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- UB.Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tư pháp, Bộ TN và MT, Bộ TC;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Vụ IV (VPCP);
- Cơ quan TT Bộ Nội vụ;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Danh**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2016 PHẢI THU HỒI ĐẤT  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 123/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Tiền Giang)*

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
<b>I. Thành phố Mỹ Tho</b>			<b>4,90</b>			<b>4,90</b>	<b>263,00</b>	
1	Trường Mầm non Đạo Thạnh (Long Hoà A)	xã Đạo Thạnh	0,25			0,25	12,5	Ngân sách tỉnh
2	Mở rộng Bệnh viện Lao, Phổi tỉnh Tiền Giang	xã Phước Thạnh	0,63			0,63	7,0	Ngân sách tỉnh
3	Dự án di dời Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ KHCN	xã Mỹ Phong	3,00			3,00	166	Vốn đầu tư phát triển KHCN
4	Dự án nâng cao năng lực của Trung tâm Kỹ thuật và CNSH (giai đoạn 2)	xã Mỹ Phong	0,816			0,816	40	Vốn đầu tư phát triển KHCN
5	Dự án thành lập Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	xã Mỹ Phong	0,20			0,20	50,0	Vốn đầu tư phát triển KHCN
<b>II. huyện Châu Thành</b>			<b>6,09</b>	<b>0,40</b>		<b>5,69</b>	<b>146,62</b>	
1	Trường Mầm non Thạnh Phú	xã Thạnh Phú	0,40			0,40	14,0	Ngân sách tỉnh
2	Trường Trung học cơ sở Phú Phong	xã Phú Phong	0,60			0,60	14,517	Ngân sách tỉnh
3	Đường vào Khu công nghiệp Tân Hương	xã Tân Hương	2,02	0,40		1,62	62,161	Ngân sách tỉnh
4	Trường tiểu học Bình Đức	xã Bình Đức	0,85			0,85	23,678	Ngân sách tỉnh
5	Cải tạo và nâng cấp 8 trụ sở ấp văn hóa xã Tam Hiệp	xã Tam Hiệp	0,20			0,20	5,0	Vốn nông thôn mới
6	Nhà văn hóa, công văn hóa, các phòng chức năng và hạng mục phụ xã Tam Hiệp	xã Tam Hiệp	0,40			0,40	5,0	Vốn nông thôn mới
7	Nâng cấp mở rộng đường Hộ Tài	Thị trấn Tân Hiệp	0,22			0,22	0,36	Ngân sách tỉnh
8	Đường Bàn Long - Hữu Đạo	xã Bàn Long, Hữu Đạo	0,80			0,80	5,0	Ngân sách tỉnh
9	Nhà tạm giữ công an huyện	Thị trấn Tân Hiệp	0,20			0,20	3,5	Ngân sách huyện
10	Trường Mầm non Song Thuận	xã Song Thuận	0,10			0,10	5,0	Ngân sách tỉnh chuyển về huyện theo hình thức bổ sung có mục tiêu
11	Trạm y tế xã Hữu Đạo	xã Hữu Đạo	0,12			0,12	3,5	Ngân sách tỉnh chuyển về huyện theo hình thức bổ sung có mục tiêu
12	Trạm y tế xã Dương Diễm	xã Dương Diễm	0,13			0,13	3,5	Ngân sách tỉnh chuyển về huyện theo hình thức bổ sung có mục tiêu
13	Trạm y tế xã Bình Trung	xã Bình Trung	0,05			0,05	1,4	Ngân sách tỉnh chuyển về huyện theo hình thức bổ sung có mục tiêu
<b>III. huyện Tân Phú Đông</b>			<b>13,21</b>		<b>1,43</b>	<b>11,78</b>	<b>300,68</b>	
1	Bến phà Bến Lớ	xã Tân Thới, Tân Thạnh	0,18			0,18	14	Ngân sách tỉnh
2	Hai cầu trên đường huyện 85	xã Phú Đông	0,03			0,03	14,683	Ngân sách tỉnh
3	Đường tỉnh 877B nối dài	xã Phú Tân	13,00		1,43	11,57	272	Ngân sách tỉnh
<b>IV. Thị xã Gò Công</b>			<b>7,41</b>	<b>2,90</b>		<b>4,51</b>		
1	Tiểu dự án kiểm soát xâm nhập mặn vùng Gò Công (03 cống)	xã Tân Trung, Long Chánh, Long Thuận, Long Hòa, Long Hưng, Phường 5	7,41	2,90		4,51	142,034	Ngân sách tỉnh



Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
<b>V. Thị xã Cai Lậy</b>			<b>11,87</b>	<b>1,51</b>		<b>10,36</b>	<b>42,99</b>	
1	Trụ sở UBND phường 2	Phường 2	0,12			0,12	5,525	Ngân sách tỉnh
2	Đường liên xã mở rộng (đường huyện 57 nối vào Đường lộ Dây Thép)	Phường 4	1,44	1,44			1,0	Ngân sách tỉnh
3	Đường Tây Mỹ Long - Bà Kỳ	xã Tân Phú, Tân Hội	3,80			3,80	1,5	Ngân sách tỉnh
4	Đường Bình Phú - Tân Bình	xã Tân Bình	0,99	0,07		0,92	2,0	Ngân sách tỉnh
5	Đường liên xã Phú Quý - Mỹ Long	xã Phú Quý	0,47			0,47	1,5	Ngân sách tỉnh
6	Đường Tây kênh Ba Muồng	xã Long Khánh	0,74			0,74	1,365	Tĩnh dụng ưu đãi
7	Dự án Bờ kè phía Tây sông Ba Rài	Phường 2, phường 3, xã Tân Bình	4,30			4,30	30,1	NS Trung ương
<b>VI. huyện Gò Công Tây</b>			<b>38,03</b>	<b>18,66</b>		<b>19,37</b>		
1	Trường THCS Thạnh Nhứt	xã Thạnh Nhứt	2,28	2,28			29,0	Ngân sách tỉnh
2	Đường tỉnh 872B	xã Yên Luông	11,15	11,15			191	Ngân sách tỉnh
3	Kênh 14	xã Thạnh Nhứt, Long Vĩnh, Long Bình, Yên Luông	21,60	5,23		16,37	267,516	Ngân sách tỉnh
4	Dự án chống úng vùng trũng Gò Công Tây (hạng mục cống Cai Đông, cống Ao Dương, cống Chín Rục, đê bao Tây rạch Vàm Giồng và 13 cống bọng)	xã Thạnh Nhứt, Vĩnh Hựu, TT. Vĩnh Bình	3,00			3,00	21,0	Ngân sách tỉnh
<b>VII. huyện Gò Công Đông</b>			<b>2,61</b>	<b>1,65</b>		<b>0,96</b>	<b>78,36</b>	
1	Trường Mẫu giáo Tân Đông	xã Tân Đông	0,20	0,20			13,59	Ngân sách tỉnh
2	Trường Tiểu học Tân Phước 2	xã Tân Phước	0,70	0,70			14,894	Ngân sách tỉnh
3	Đường huyện 07	xã Tân Thành	0,23	0,02		0,21	49,873	Ngân sách tỉnh
4	Đường huyện 07	xã Kiểng Phước	1,48	0,73		0,75		
<b>VIII. huyện Tân Phước</b>			<b>32,39</b>	<b>1,09</b>		<b>31,30</b>	<b>1098,23</b>	
1	QH MR trường Mầm non Phú Mỹ	xã Phú Mỹ	0,23	0,23			14,7	Ngân sách tỉnh
2	Đường tỉnh 878	xã Hưng Thạnh, Tân Lập 1, Tân Hòa Thành	24,90			24,90	985	Ngân sách tỉnh (địa bàn 02 huyện)
3	Mở rộng đường Tỉnh 866	xã Phú Mỹ, Tân Hòa Thành	1,96	0,86		1,10	72	Ngân sách tỉnh
4	Mở rộng đường Tỉnh 867	TT. Mỹ Phước, xã Phước Lập, Mỹ Phước, Thanh Mỹ	5,30			5,30	26,529	Ngân sách tỉnh
<b>IX. huyện Cai Lậy</b>			<b>36,86</b>	<b>5,38</b>		<b>31,48</b>	<b>1011,62</b>	
1	Đường vào trường TH Mỹ Thành Nam, ấp 9A	xã Mỹ Thành Nam	3,38	3,38			10,048	Tín dụng ưu đãi
2	Đường liên 6 xã (đoạn từ ĐT 868 - Ba Rài)	xã Hiệp Đức, Hội Xuân	5,96			5,96	43,59	Nguồn thu xổ số kiến thiết
3	Đường Kênh 9 xã Mỹ Thành Bắc	xã Mỹ Thành Bắc	3,20			3,20	1,25	Ngân sách huyện
4	Đường trung tâm xã Tân Phong - Thị trấn Cái Bè	xã Tân phong	1,77			1,77	12,9	Tín dụng ưu đãi
5	Đường huyện 60 (Cấm Sơn)+01 cầu trên tuyến	xã Cấm Sơn	5,04			5,04	129	Ngân sách tỉnh
6	Đường Long Tiên - Tam Bình	xã Long Tiên, Tam Bình	1,70			1,70	7,5	Ngân sách tỉnh
7	Đường kênh Ba Muồng xã Long Tiên	xã Long Tiên, Tam Bình	1,60			1,60	12,13	Ngân sách tỉnh
8	Đường nam Kênh Hai Hạt	xã Mỹ Thành Bắc, Thạnh Lộc, Phú Cường	5,46	2,00		3,46	7,6	Tín dụng ưu đãi
9	Dự án 5 kênh Bắc Quốc lộ 1, hạng mục: Kênh Thanh Niên, rạch Bàu Điền, rạch Ông Tùng, rạch Vàm Tắc 1, rạch Vàm Tắc 2, kênh 26/3, kênh Rạch Sâu	xã Cấm Sơn, Long Khánh, Hội Xuân, Long Trung, Long Tiên, Phú Quý, Mỹ Long	8,75			8,75	787,601	Ngân sách tỉnh



Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
<b>X. huyện Cái Bè</b>			<b>2,60</b>			<b>2,60</b>	<b>55,25</b>	
1	Trường THCS Phan Văn Ba	xã An Cư	0,89			0,89	42,279	Ngân sách tỉnh
2	Đường dọc kênh 6 Bằng Lăng	xã Mỹ Tân, Mỹ Đức Đông	1,71			1,71	12,974	Ngân sách tỉnh
<b>XI. huyện Chợ Gạo</b>			<b>17,51</b>			<b>17,51</b>	<b>377,90</b>	
1	Trụ sở UBND huyện Chợ Gạo và các cơ quan hành chính sự nghiệp	TT. Chợ Gạo	4,30			4,30	142,83	Ngân sách tỉnh
2	Bến chợ - huyện Chợ Gạo (Bến chợ hàng nông sản giai đoạn 2)	TT. Chợ Gạo	2,90			2,90	54,08	Ngân sách tỉnh
3	Khu tái định cư để xây dựng trụ sở UBND huyện và các cơ quan hành chính sự nghiệp	TT. Chợ Gạo	4,11			4,11	58,52	Ngân sách tỉnh
4	Nhà văn hóa và các phòng chức năng xã Bình Phục Nhứt	xã Bình Phục Nhứt	0,20			0,20	4,50	Ngân sách TW + Tỉnh
5	Trường THCS Quơn Long	xã Quơn Long	0,30			0,30	12,0	Ngân sách tỉnh
6	Trường Mẫu giáo Bình Phục Nhứt (mở rộng)	xã Bình Phục Nhứt	0,30			0,30	14,9	Ngân sách tỉnh
7	Rạch Bà Lý	xã Tân Bình Thạnh	0,10			0,10	5,3	Ngân sách TW + tỉnh
8	Rạch Hóc Lựu	xã Song Bình, Long Bình Điền, Đăng Hưng Phước, Tân Thuận Bình	3,60			3,60	41,0	Ngân sách TW + tỉnh
9	Cổng Thủ Ngự	xã Xuân Đông	0,10			0,10	34,266	Ngân sách tỉnh
10	Rạch Chợ	xã Hòa Định	0,10			0,10		
11	Cổng Lộ Me, Kênh Lộ Me	xã An Thạnh Thủy	1,50			1,50	10,5	Ngân sách tỉnh
63	<b>Tổng cộng</b>		<b>173,48</b>	<b>31,59</b>	<b>1,43</b>	<b>140,46</b>	<b>3.374,64</b>	



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC QUY HOẠCH, KÊU GỌI ĐẦU TƯ, LÀM CƠ SỞ THU HỒI ĐẤT KHI CÓ NGUỒN VỐN HOẶC NHÀ ĐẦU TƯ VÀO THỰC HIỆN**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 123/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh tiền Giang)*

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
<b>I. Thành phố Mỹ Tho</b>			<b>194,49</b>	<b>1,08</b>		<b>193,42</b>		
1	Trụ sở UBND phường 6	Phường 6	0,50			0,50		
2	Trụ sở UBND phường Thanh Mỹ	xã Mỹ Phong	0,50			0,50		
3	Trụ sở UBND phường Bình Tạo	xã Trung An	0,50			0,50		
4	Trường Mầm non Thới Sơn	xã Thới Sơn	0,40			0,40		
5	Trường Tiểu học Thới Sơn	xã Thới Sơn	0,50			0,50		
6	Trường Mầm non Phước Thạnh (mở rộng)	xã Phước Thạnh	0,20			0,20		
7	Đường Lê Văn Duyệt nối dài	Phường 1	0,24			0,24		
8	Đường vào trung tâm hành chính phường 6	Phường 6	0,83			0,83		
9	Nâng cấp đường Ba Thiện	xã Phước Thạnh	0,658			0,658		
10	Cầu làng nghề ấp Hội Gia	xã Mỹ Phong	0,0115			0,0115		
11	Cầu qua sông Bảo Định	Phường 5, xã Đạo Thạnh	0,34			0,34		
12	Khu đón tiếp đường bộ cù lao Thới Sơn	xã Thới Sơn	2,06			2,06	60,16	
13	Đường số 9 theo Quy hoạch phân khu phường 5, phường 6	Phường 6	0,30			0,30		
14	Đường Trần Ngọc Giải	Phường 6	1,42			1,42		
15	Nhà văn hóa xã Phước Thạnh	xã Phước Thạnh	0,25			0,25		
16	Đường dọc sông khu phố 6, 7	Phường 5	0,1315			0,1315		
17	Đường 19/5	xã Trung An	0,2714			0,2714		
18	Đường và cầu Bà Ngoan	xã Thới Sơn	0,0216			0,0216		
19	Mở rộng Khu tái định cư Khu dân cư dọc sông Tiền	Phường 6	0,40			0,4	24,15	
20	Chợ Trung An (Chợ Bình Đức)	xã Trung An	0,79			0,79	38,30	
21	Chợ và Trung tâm thương mại Tân Mỹ Chánh	xã Tân Mỹ Chánh	1,19			1,19		
22	Trung tâm thương mại xã Trung An	xã Trung An	2,12			2,12		
23	Trung tâm thương mại Trung Lương	Phường 10	1,22			1,22		
24	Khu dân cư Kênh Xáng Cụt (giai đoạn 2)	Phường 6	10,05			10,05		
25	Khu dân cư sinh thái Bảo Định	xã Đạo Thạnh	25,40			25,40		
26	Khu dân cư Trung An	xã Trung An	22,0			22,0		
27	Dê và kè sông Bảo Định	Phường 1,2,3,4,5,7	5,44			5,44		
28	Công trình đường Hùng Vương nối dài và khu dân cư 02 bên đường	xã Đạo Thạnh	26,60			26,60		
29	Công trình đường Tỉnh 870B nối dài và Khu dân cư 02 bên đường	xã Trung An, xã Phước Thạnh	20,80			20,80		
30	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh (vị trí đóng quân)	xã Đạo Thạnh	2,50			2,50		
31	BCH quân sự thành phố Mỹ Tho (Công trình phòng thủ)	xã Mỹ Phong	2,00	0,28		1,72		
32	BCH quân sự thành phố Mỹ Tho (Công trình phòng thủ)	xã Tân Mỹ Chánh	0,80	0,80				
33	BCH quân sự thành phố Mỹ Tho (Công trình phòng thủ)	xã Phước Thạnh	2,00			2,00		
34	Quân khu 9 (công trình phòng thủ)	Phường 10	1,00			1,00		

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
35	Dự án phòng chống xói lở ổn định bờ sông Tiền khu vực cồn Tân Long	Phường Tân Long	4,50			4,50		
36	Dự án chống ngập tại cù lao Thới Sơn	xã Thới Sơn	26,00			26,00		
37	Đường dây 110kv mạch 2 Cần Đức - Gò Công - Trạm 220kv Mỹ Tho	TP. Mỹ Tho	0,56			0,56	Vốn ngành điện	
38	Dự án đầu tư nhà máy xử lý nước thải thành phố	xã Tân Mỹ Chánh, Trung An	30,00			30,00		
<b>II. huyện Châu Thành</b>			<b>4,02</b>			<b>4,02</b>		
1	Chợ Bình Đức	xã Bình Đức	0,34			0,34	38,3 Mời gọi đầu tư	
2	Đường dây 110kv cấp điện cho khu công nghiệp Long Giang	xã Tân Lý Đông, Thân Cửu Nghĩa	0,34			0,34	Vốn ngành điện	
3	Trạm biến áp 110kv Châu Thành và các đường dây đầu nối	xã Long Định, Đông Hòa, Vĩnh Kim, Song Thuận	1,49			1,49	Vốn ngành điện	
4	Cải tạo, nâng cấp Đường dây 220kv Phú Lâm - Cai Lậy 2	xã Tân Hương, Tân Lý Tây, Tân Lý Đông, Thân Cửu Nghĩa, Tam Hiệp, Long Định, Nhị Bình, Diêm Hy	1,85			1,85	Vốn ngành điện	
<b>III. huyện Tân Phú Đông</b>			<b>18,04</b>	<b>1,95</b>		<b>16,09</b>		
1	Bến Xe Trung Tâm huyện	xã Phú Thạnh	0,26	0,26				
2	Đường huyện 83C	xã Tân Thạnh	10,90			10,90		
3	Trạm Y tế xã Phú Tân	xã Phú Tân	0,20			0,20		
4	Trường THCS Phú Tân	xã Phú Tân	2,00			2,00		
5	Nhà bia liệt sĩ xã Phú Tân	xã Phú Tân	0,12			0,12		
6	Đường vào lũy Pháo Đài	xã Phú Tân	0,66			0,66		
7	Đường tổ 07 ấp Tân Hưng (đường Tư Bon)	xã Tân Thới	0,24	0,03		0,21		
8	Đường tổ 08 ấp Tân Quý (đường Sáu Tài)	xã Tân Thới	0,24			0,24		
9	Đường trường học Tân Quý (đoạn 2)	xã Tân Thới	0,20			0,20		
10	Đường cấp bờ kinh Tân Quý	xã Tân Thới	0,32	0,01		0,31		
11	Đường Nguyễn Văn Đại	xã Phú Đông	0,50	0,30		0,20		
12	Đường Lê Thị Cảnh	xã Phú Đông	0,90	0,50		0,40		
13	Đường Xóm Chối	xã Phú Đông	1,00	0,70		0,30		
14	Trạm Y tế xã Tân Phú	xã Tân Phú	0,20			0,20		
15	Đường Tân Dù	xã Phú Thạnh	0,22	0,11		0,11		
16	Đường Kinh Nhiêm 1 nối dài	xã Phú Thạnh	0,08	0,04		0,04		
<b>IV. Thị xã Gò Công</b>			<b>103,06</b>	<b>82,45</b>		<b>20,61</b>		
1	Trung tâm VH TT xã Bình Xuân	xã Bình Xuân	0,25	0,25				
2	Trường Tiểu học Phường 3	Phường 3	1,00	0,40		0,60		
3	Quy hoạch Bệnh viện đa khoa TXGC (mở rộng Trung tâm y tế)	Phường 3	0,83			0,83		
4	Mở rộng di tích cấp Quốc gia Đền thờ Trương Định	Phường 1	0,10			0,10		
5	Đường huyện 97	xã Long Hưng	1,60	1,00		0,60		
6	Trụ sở KP2, Phường 5	Phường 5	0,012			0,012		
7	Đường Vành Đai phía Đông	xã Long Hưng	13,73	9,80		3,93		
8	Trạm quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Phường 5	0,01			0,01		
9	Khu di tích bà Trần Thị Sanh	Phường 5	0,50			0,50		
10	Khu nhà lưu niệm ông Đỗ Trình Thoại	xã Long Hòa	0,50	0,50				

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
11	Phục dựng Quần thể căn cứ Tỉnh ủy Gò Công, Trận chống càn ao Vong bảo vệ căn cứ Tỉnh ủy, Tỉnh đội Gò Công	xã Bình Xuân	6,00	5,42		0,58		
12	Chợ xã Lới	xã Tân Trung	0,10	0,10				
13	Nhà máy thu gom, xử lý nước thải đô thị thị xã Gò Công	xã Long Hưng	10,00	8,74		1,26		
14	Công viên nghĩa trang nhân dân thị xã Gò Công	xã Tân Trung	40,00	33,06		6,94	267,084	Mời gọi đầu tư
15	Đường vào Công viên nghĩa trang nhân dân thị xã Gò Công	xã Tân Trung	20,00	19,00		1,00		
16	Đường và khu dân cư hai bên đường Nguyễn Trãi nối dài	Phường 3, xã Long Hưng	8,15	4,00		4,15	120	Mời gọi đầu tư
17	Đường dây 110kv mạch 2 Cần Đước - Gò Công - Trạm 220kv Mỹ Tho	TX. Gò Công	0,275	0,175		0,10		Vốn ngành điện
<b>V. Thị xã Cai Lậy</b>			<b>10,99</b>	<b>2,05</b>		<b>8,94</b>		
1	Cơ sở giết mổ động vật	xã Tân Hội	0,40	0,40				
2	Cơ sở giết mổ động vật	xã Long Khánh	0,40			0,40		
3	Trường mầm non Mỹ Hạnh Trung	xã Mỹ Hạnh Trung	0,16			0,16		Nguồn thu xổ số kiến thiết
4	Trường mầm non Mỹ Hạnh Đông	xã Mỹ Hạnh Đông	0,30	0,30				Nguồn thu xổ số kiến thiết
5	Trường THCS Mỹ Hạnh Đông	xã Mỹ Hạnh Đông	0,40	0,40				Nguồn thu xổ số kiến thiết
6	Đường liên xã Mỹ Hạnh Trung, Tân Bình, Bình Phú	xã Tân Bình	0,86	0,11		0,75		Ngân sách tỉnh
7	Cầu Cà Nứa	xã Thanh Hòa	0,10			0,10		Tính dụng ưu đãi
8	Cổng 30/6	xã Thanh Hòa	0,15			0,15		
9	Cổng 30/6	Phường 2	0,07			0,07		
10	Cổng Ông Toan	xã Thanh Hòa	0,04			0,04		
11	Cổng Ông Toan	Phường 5	0,02			0,02		
12	Cổng Ông Thiêm	xã Thanh Hòa	0,02			0,02		
13	Cổng Bà Út	xã Thanh Hòa	0,22			0,22		
14	Cổng Khách Minh	xã Tân Bình	0,02			0,02		
15	Cổng Lộ Làng	xã Tân Bình	0,22			0,22		
16	Cổng Kênh Đứng	Phường 2	0,03			0,03		
17	Cổng Hai Thiêm	Phường 2	0,02			0,02		
18	Cổng Cà Chát	xã Thanh Hòa	0,28			0,28		
19	Cổng Cà Nứa	xã Thanh Hòa	0,11			0,11		
20	Đường Đông Cống Quế	xã Tân Hội, Mỹ Hạnh Đông	3,50			3,50		Tính dụng ưu đãi
21	Đường Rạch Nàng Chung	xã Mỹ Hạnh Trung	2,80			2,80		Tính dụng ưu đãi
22	Xây dựng móng trụ CT đường dây 220kv Cai Lậy - Cao Lãnh	P4, P5, xã Thanh Hòa	0,44	0,44				Vốn ngành điện
23	Nâng cấp, cải tạo đường dây 220kv Phú Lâm - Cai Lậy 2	Phường Nhị Mỹ, xã Tân Hội	0,40	0,40				Vốn ngành điện
<b>VI. huyện Gò Công Tây</b>			<b>21,51</b>	<b>13,44</b>		<b>8,07</b>		
1	Đường kênh Cây Vong	xã Thạnh Nhựt	0,75	0,65		0,10		
2	Đường ranh Thạnh Nhựt - Bình Nhì	xã Thạnh Nhựt	0,20	0,08		0,12		
3	Đường số 4 nối dài	xã Bình Nhì	0,13			0,13		
4	Đường Nguyễn Thị Bảy	TT. Vĩnh Bình	0,88	0,10		0,78		
5	Đường Lộ đình Thạnh Trị - Thành Công	xã Thạnh Trị, Thành Công	0,80	0,60		0,20		
6	Đường Bình Hưng - Thạnh Phú	xã Thạnh Trị, Thành Công	0,55	0,05		0,50		
7	Đường ranh Thạnh Trị - Yên Lương	xã Thạnh Trị	0,16	0,16				

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
8	Đường kênh Giữa áp Long Bình	xã Yên Lương	0,51	0,49		0,02		
9	Công trình Nhà văn hoá và Sân vận động xã Thanh Trị	xã Thanh Trị	1,51	0,73		0,78		
10	Đường Bình An - Phú Quý	xã Vĩnh Hựu	0,24	0,12		0,12		
11	Đường Tư Hồng	xã Vĩnh Hựu	0,11			0,11		
12	Nâng cấp cải tạo bãi rác Long Bình	xã Long Bình	0,25	0,25				
13	Đường dây 110kv mạch 2 Cần Đước - Gò Công - Trạm 220kv Mỹ Tho	huyện GCT	0,94	0,94			Vốn ngành điện	
14	Đường tránh thị trấn Vĩnh Bình	TT. Vĩnh Bình, xã Long Vĩnh	7,08	1,87		5,21		
15	Sân Vận động xã Long Vĩnh - Vĩnh Hựu	xã Long Vĩnh, Vĩnh Hựu	1,20	1,20				
16	QH nhà máy sản xuất thức ăn và khu chăn nuôi sạch	xã Thanh Nhựt	1,20	1,20				
17	Khu sản xuất thương mại - dịch vụ thú nhồi bông	xã Long Vĩnh	5,00	5,00				
<b>VII. huyện Gò Công Đông</b>			<b>45,08</b>	<b>2,56</b>	<b>9,02</b>	<b>33,50</b>		
1	Trường THCS Lê Quốc Việt	xã Tân Đông	0,34	0,34				
2	Trường THCS Phùng Thanh Vân	xã Tân Phước	0,50	0,50				
3	Đền thờ Trương Định	xã Gia Thuận	1,14	1,14				
4	Trạm Kiểm soát Biên Phòng Cửa khẩu	xã Kiểng Phước	0,28	0,28				
5	Trạm Hàng hải Vàm Láng	TT. Vàm Láng	1,24		1,24			
6	Tổng kho dầu khí Soài Rạp - Nam Việt Oil	TT. Vàm Láng	40,41		7,78	32,63	448,72	
7	Điểm sinh hoạt văn hóa ấp 5	xã Tân Tây	0,05			0,05		
8	Trụ sở khu phố Láng 3	TT. Vàm Láng	0,03			0,03		
9	Đường số 5 ấp Cầu Xậy	xã Kiểng Phước	0,08			0,08	Hiện đất	
10	Đường Bà Lầy 2	xã Tăng Hòa	0,40	0,04		0,36	Hiện đất	
11	Đường Bắc kênh Trần Văn Đồng	xã Tân Điền	0,35			0,35	Hiện đất	
12	Đường Gò Táo - chùa Đất Đỏ	xã Tân Đông	0,20	0,20			Hiện đất	
13	Đường Bờ Kinh - chùa Đất Đỏ	xã Tân Đông	0,06	0,06			Hiện đất	
<b>VIII. huyện Tân Phước</b>			<b>694,20</b>	<b>2,10</b>		<b>692,10</b>		
1	MR khu bảo tồn xã Thạnh Tân	xã Thạnh Tân	130,00			130,00		
2	Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung	xã Thạnh Hòa	240,00			240,00		
3	QH cơ sở giết mổ gia súc xã Phú Mỹ	xã Phú Mỹ	0,40	0,40				
4	QH cơ sở giết mổ gia súc xã Tân Hòa Tây	xã Tân Hòa Tây	0,40			0,40		
5	Ban chỉ huy quân sự huyện Tân Phước	xã Tân Hòa Đông	2,00			2,00		
6	Ban chỉ huy quân sự huyện Tân Phước	xã Tân Lập 2	2,00			2,00		
7	Ban chỉ huy quân sự huyện Tân Phước	xã Tân Hòa Tây	2,50			2,50		
8	Khu vực thi hành án tử hình Tân Lập, Tân Phước (PC81)	xã Tân Lập 1	0,50			0,50		
9	Đồn Công an khu công nghiệp Long Giang	xã Tân Lập 1	0,10			0,10		
10	Cụm công nghiệp Thạnh Tân	xã Thạnh Tân	75,00			75,00		
11	Siêu thị Đông Nam Tân Phước	xã Tân Lập 1	1,00			1,00		
12	Khu vực sản xuất phi nông nghiệp xã Thạnh Tân	xã Thạnh Tân	75,00			75,00		
13	Nhà bia ghi danh các Anh hùng liệt sĩ	xã Phú Mỹ	0,20			0,20		
14	Trường Mầm non Mỹ Phước	xã Mỹ Phước	0,50			0,50		
15	Quy hoạch mở rộng đường huyện 45A (Đông Chín Hân)	xã Tân Hòa Đông, Hưng Thạnh	2,20			2,20		

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
16	Đường cấp Rắn Núi (ĐH.48A)	xã Tân Hòa Tây	1,70	1,70				
17	MR Đường rạch Bà Nghĩa (cầu Võ - đình Dương Hòa)	xã Tân Hòa Thành	0,20			0,20		
18	Đường Tràm Sập	xã Phú Mỹ	0,90			0,90		
19	MR đường Đông Cà Dám	xã Phước Lập	1,70			1,70		
20	MR đường Rạch Đào	xã Mỹ Phước	1,00			1,00		
21	Đường Nam kênh 500 (ấp Mỹ Thành)	xã Mỹ Phước	6,30			6,30		
22	Đường dây 110kv cấp điện cho KCN Long Giang	xã Tân Lập 1	0,20			0,20		Vốn ngành điện
23	Đội Quản lý Điện khu vực Phú Mỹ	xã Tân Hòa Thành	0,20			0,20		
24	QH Khu xử lý chất thải rắn 30 ha và khu cây xanh cách ly 120 ha	xã Mỹ Phước	150,00			150,00	923	Mời gọi đầu tư
25	Trụ sở ấp Phú Xuân	xã Phú Mỹ	0,10			0,10		
26	Trụ sở ấp Phú Nhuận	xã Phú Mỹ	0,10			0,10		
<b>IX. huyện Cai Lậy</b>			<b>31,44</b>	<b>7,87</b>		<b>23,57</b>		
1	Đường Thanh Niên xã Cẩm Sơn (ĐH.61)	xã Cẩm Sơn	1,40			1,40		
2	Đường dọc sông Bình Long (phía Tây)	xã Bình Phú	4,14			4,14		
3	Bến xe khách trung tâm huyện CL	xã Bình Phú	2,00	2,00				
4	Đường trục xã (đoạn ấp Bình Hòa B - Bình Ninh)	xã Tam Bình	0,58			0,58		
5	Đường trục xã (đoạn ấp Bình Hòa A - Bình Hòa B)	xã Tam Bình	0,35			0,35		
6	Đường đông Ba Rài (ĐH.54C)	xã Cẩm Sơn, Hội Xuân	2,10			2,10		
7	Đường đông kênh 10 + các cầu trên tuyến (ĐH.65B)	xã Thạnh Lộc, Mỹ Thành Nam	4,80			4,80		
8	Đường liên ấp Ngũ Hiệp (ĐH.70B)	xã Ngũ Hiệp	5,60			5,60		
9	Đường nam kênh Một thước (ĐH.68B)	xã Mỹ Thành Bắc, Phú Cường	3,90	3,90				
10	Đường Nước, xã Mỹ Thành Nam	xã Mỹ Thành Nam	4,60	1,60		3,00		
11	Đường dọc kênh Mới Bình Phú	xã Bình Phú	1,60			1,60		
12	Xây Dựng móng trụ CT đường dây 220kv Cai Lậy-Cao Lãnh	xã Bình Phú, Phú An	0,37	0,37				Vốn ngành điện
<b>X. huyện Cái Bè</b>			<b>83,96</b>	<b>0,75</b>		<b>83,21</b>		
1	Xây dựng Trường Mầm non Đông Hoà Hiệp (10 phòng)	xã Đông Hòa Hiệp	0,36			0,36		
2	Xây dựng Trường Tiểu học A Đông Hoà Hiệp (20 phòng)	xã Đông Hòa Hiệp	0,81			0,81		
3	Tuyến Kênh 8 An Cư	xã An Cư	1,36			1,36		
4	Đường vận chuyển nông sản	xã Hậu Mỹ Bắc B	1,12			1,12		
5	Xử lý sạt lở sông Tiền (hộ ông Lừa, Tắt, Dân) ấp Khu phố	xã Hoà Hưng	0,42			0,42		
6	Dời đê Sông Cái Nhỏ (hộ ông Đào) ấp 2	xã Tân Thanh	0,40			0,40		
7	Dời đê Tây sông Rạch Ruộng	xã Tân Hưng	1,08			1,08		
8	Đường Mỹ Nghĩa	xã Mỹ Đức Tây	1,02			1,02		
9	Mở rộng Lộ Bà Khu	xã Hoà Khánh	2,12			2,12		
10	Đường Đập ông Tài	xã Hậu Mỹ Phú	0,30			0,30		
11	Đường Mỹ Thạnh	xã Mỹ Đức Tây	3,52			3,52		
12	Đường tỉnh 875B	TT. Cái Bè, xã An Cư, Đông Hoà Hiệp	4,34			4,34		
13	Mở rộng đường Tỉnh 875	TT. Cái Bè	1,92			1,92		

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
14	Mở rộng huyện lộ 74 (đoạn từ Trường TH thị trấn Cái Bè đến Cầu số 2)	TT. Cái Bè	0,40			0,40		
15	Đường Xẻo Mây - Nhà Cỏ	TT. Cái Bè, xã Đông Hoà Hiệp	1,12			1,12		
16	Đường An Ninh - An Hoà	xã Đông Hòa Hiệp	1,70			1,70		
17	Bờ bao khu dân cư Lộ Trâm Bầu	xã An Cư, Đông Hoà Hiệp	1,80			1,80		
18	Bờ bao khu dân cư Thiện Trí - Thiện Trung	xã Thiện Trí, Thiện Trung	4,88			4,88		
19	Bờ bao khu dân cư kênh Tám Thước	xã Mỹ Lợi B	3,00			3,00		
20	Bờ bao khu dân cư đầu Ngàn Hai Hạt	xã Hậu Mỹ Bắc B	1,20			1,20		
21	Bờ bao khu dân cư ấp Bình - ấp Thống	xã Hòa Hưng	1,32			1,32		
22	Bờ bao khu dân cư ấp Mỹ Phú - Mỹ Quới	xã Mỹ Đức Đông	3,96			3,96		
23	Bờ bao khu dân cư Cầu Cháy-Cầu Đoàn Văn Nhan	xã Mỹ Hội	1,68			1,68		
24	Bờ bao khu dân cư Cây Dừng - Hồng XiNa	xã Hậu Mỹ Trinh	2,04	0,25		1,79		
25	Bờ bao khu dân cư Tây Ông Mễ	xã Mỹ Lương	1,63			1,63		
26	Bờ bao khu dân cư Bắc Nam sông Rạch Chanh	xã An Thái Trung	2,28			2,28		
27	Bờ bao khu dân cư Bờ Đông kênh 20	xã Mỹ Tân	3,24			3,24		
28	Bờ bao khu dân cư Rạch Cỏ	xã Thiện Trí	2,04			2,04		
29	Bờ bao khu dân cư Tây kênh Cầu Ngang	xã An Cư	2,58			2,58		
30	Bờ bao khu dân cư Tây kênh 8, Quan Cư	xã Hậu Mỹ Bắc A, Hậu Mỹ Trinh	3,96	0,50		3,46		
31	Bờ bao khu dân cư kênh Nguyễn Văn Tiếp B	xã Mỹ Trung	0,96			0,96		
32	Bờ bao khu dân cư Bắc kênh Một Thước	xã Hậu Mỹ Bắc A	2,28			2,28		
33	Bờ bao khu dân cư ấp An Lạc	xã An Thái Đông	1,86			1,86		
34	Bờ bao khu dân cư Bà Phó	xã Hậu Mỹ Phú	3,00			3,00		
35	CT cải tạo, nâng cấp đường dây 220kv Cai Lậy-Cao Lãnh (Xây dựng móng trụ)	xã An Cư, Hậu Thành, Hoà Khánh, Thiện Trí, Mỹ Đức Đông, Mỹ Đức Tây, An Thái Đông, An Thái Trung, Tân Hưng	1,66			1,66		Vốn ngành điện
36	Dự án khu dân cư chợ An Hữu	xã An Hữu	10,00			10,00	100	Mời gọi đầu tư
37	Dự án khu dân cư chợ Mỹ Đức Tây	xã Mỹ Đức Tây	6,60			6,60		
<b>XI. huyện Chợ Gạo</b>			<b>90,26</b>	<b>10,40</b>		<b>79,86</b>		
1	CCN Chợ Gạo (GD1)	xã Tân Thuận Bình	36,00	8,40		27,60		Mời gọi đầu tư
2	Khởi nhà đa năng - trung tâm văn hóa thể thao huyện Chợ Gạo	TT. Chợ Gạo	1,20			1,20		
3	Đường Trần Văn Ung	TT. Chợ Gạo	0,68			0,68	55,8	
4	Xây dựng mới Trạm y tế xã Bình Ninh	xã Bình Ninh	0,60			0,60	4,0	
5	Trường tiểu học Quơn Long (mở rộng)	xã Quơn Long	0,10			0,10	6,5	
6	Trường THCS Mỹ Tịnh An	xã Mỹ Tịnh An	0,30			0,30	18,0	
7	Trường THCS Tịnh Hà	xã Mỹ Tịnh An	1,38			1,38		

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích dự kiến thu hồi (ha)	Trong đó			Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Nguồn vốn
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác		
8	Trường tiểu học Bình Khương (mở rộng)	xã Bình Phục Nhứt	0,30			0,30	10,0	
9	Trường Mẫu giáo Bình Phục Nhứt (mở rộng)	xã Bình Phục Nhứt	0,30			0,30	14,9	Ngân sách tỉnh
10	Chợ Bình Phục Nhứt	xã Bình Phục Nhứt	0,05			0,05		
11	Trường THCS Lương Hòa Lạc	xã Lương Hòa Lạc	0,96			0,96	10,0	
12	Sân bóng đá xã Lương Hòa Lạc	xã Lương Hòa Lạc	0,45			0,45	3,0	
13	Chợ Bến Tranh - Khu tái định cư	xã Lương Hòa Lạc	1,30			1,30	225	Mời gọi đầu tư
14	Trường Mẫu giáo Đặng Hưng Phước	xã Đặng Hưng Phước	0,70			0,70	11,0	
15	Trường Mẫu giáo Mỹ Tịnh An (mở rộng)	xã Mỹ Tịnh An	0,30			0,30	8,5	
16	Trường cấp 2 Thanh Bình (mở rộng)	xã Thanh Bình	0,17			0,17		
17	Trường Tiểu học Thanh Bình (XD)	xã Thanh Bình	0,30			0,30		
18	Chợ Cầu Đúc	xã Xuân Đông	0,01			0,01		
19	Đường đê Kỳ Hôn	xã Xuân Đông	1,30	0,05		1,25	10,37	
20	Trường Tiểu học Hòa Định (QH mới)	xã Hoà Định	1,80	1,80			25,0	
21	Trường Mẫu giáo An Thạnh Thủy (mở rộng)	xã An Thạnh Thủy	0,30			0,30	14,9	
22	Dự án đầu tư nâng cấp kênh Chợ Gạo (giai đoạn 2)	xã Bình Phục Nhứt, Bình Phan và TT. Chợ Gạo	39,83			39,83		Ngân sách TW + tỉnh
23	Trụ sở ấp Phú Lợi C (mở mới)	xã Phú Kiết	0,05	0,05			0,9	
24	Trụ sở ấp Phú Khương A (mở mới)	xã Phú Kiết	0,10			0,10	0,9	
25	Bia nữ dân công tái định cư (mở mới)	xã Song Bình	0,10	0,10			3,67	
26	Sân bóng đá xã Hòa Tịnh	xã Hòa Tịnh	1,10			1,10		
27	Đường dây 110kv mạch 2 Cần Đước - Gò Công - Trạm 220kv Mỹ Tho	xã Bình Phục Nhứt, Bình Phan, Long Bình Điền, Song Bình và TT. Chợ Gạo	0,55			0,55		Vốn ngành điện
28	Mở rộng mặt đê kênh Xuân Hòa - Cầu Ngang	xã An Thạnh Thủy	0,03			0,03		
<b>231</b>	<b>Tổng số</b>		<b>1.297,05</b>	<b>124,64</b>	<b>9,02</b>	<b>1.163,38</b>		

TIẾN G